Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
Email: ubnd@khanhhoa.gov.vn
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
Ngày ký: 01-11-2023 09:07:30 +07:00

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH KHÁNH HOÀ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 24 /2023/QĐ-UBND	*Khánh Hòa, ngày 30 tháng 10 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về quy trình rà soát, xác định, phê duyệt danh sách đối tượng hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề và nước sinh hoạt phân tán thuộc Dự án 1 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HOÀ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ ban hành sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 04/2023/QĐ-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về mức hỗ trợ và cơ chế hỗ trợ sử dụng vốn đầu tư công để thực hiện một số nội dung thuộc Dự án 1 và Tiểu dự án 1, Dự án 4 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-UBDT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc

thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 02/2023/TT-UBDT ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-UBDT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Dân tộc tại Tờ trình số 30/TTr-BDT ngày 16 tháng 10 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quy trình rà soát, xác định, phê duyệt danh sách đối tượng hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề và nước sinh hoạt phân tán thuộc Dự án 1 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Trưởng Ban Dân tộc; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Ủy ban dân tộc;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các đoàn thể chính trị, xã hội tỉnh;
- Đài phát thanh, truyền hình Khánh Hòa;
- Trung tâm Công báo Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp;
- Báo Khánh Hòa;
- Lưu: VT, TLe, LV.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Tấn Tuân

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HOÀ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về quy trình rà soát, xác định, phê duyệt danh sách đối tượng hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề và nước sinh hoạt phân tán thuộc Dự án 1 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

(Kèm theo Quyết định số 24 /2023/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này Quy định về quy trình rà soát, xác định, phê duyệt danh sách đối tượng hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề và nước sinh hoạt phân tán thuộc Dự án 1 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo sinh sống trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; hộ nghèo dân tộc Kinh sinh sống ở xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định tại Điều 4, Điều 6, Điều 8 và Điều 10, Chương II Thông tư số 02/2022/TT-UBDT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 và khoản 5 Điều 1 Thông tư số 02/2023/TT-UBDT ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-UBDT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện quy trình rà soát, xác định, phê duyệt danh sách đối tượng hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề và nước sinh hoạt phân tán

Công khai, minh bạch, dân chủ từ cơ sở, đúng đối tượng; đảm bảo sự tham gia, giám sát của người dân trong quá trình bình xét đối tượng thụ hưởng và triển khai các nội dung hỗ trợ của dự án.

Điều 4. Thứ tự ưu tiên

1. Hộ nghèo dân tộc thiểu số thuộc danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù.

2. Hộ nghèo có phụ nữ là chủ hộ và là lao động duy nhất, trực tiếp nuôi dưỡng người thân không còn khả năng lao động hoặc chưa đến độ tuổi lao động.

3. Các đối tượng còn lại theo quy định.

Điều 5. Quy trình rà soát, xác định, phê duyệt danh sách đối tượng

1. Bước 1: Tổ chức rà soát, lập danh sách đối tượng thụ hưởng chính sách

Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) xác định phạm vi, đối tượng thụ hưởng chính sách theo quy định; chỉ đạo các Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố (sau đây gọi chung là Trưởng thôn) tổ chức phổ biến nội dung chính sách hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề và nước sinh hoạt phân tán theo quy định tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Thông tư số 02/2022/TT-UBDT, Thông tư số 02/2023/TT-UBDT và các văn bản có liên quan, rà soát, tổng hợp và phân loại, lập danh sách đối tượng thụ hưởng đảm bảo phù hợp với nội dung, đối tượng, nguyên tắc, tiêu chí theo mẫu tại Phụ lục 2, Phụ lục 2A, Phụ lục 2B.

2. Bước 2: Tổ chức họp thôn/tổ dân phố để thống nhất kết quả rà soát

a) Thành phần: Trưởng thôn (chủ trì cuộc họp) tổ chức họp thôn bình xét công khai có đại diện lãnh đạo và cán bộ chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã; đại diện cấp ủy Chi bộ, tổ chức đoàn thể của thôn; các hộ gia đình trong thôn (có sự tham gia ít nhất 2/3 số hộ gia đình trong thôn); mời đại diện Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã giám sát.

b) Nội dung: Lấy ý kiến về kết quả rà soát, tổng hợp danh sách đối tượng được thụ hưởng chính sách theo từng nội dung hỗ trợ: nhà ở, đất ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề và nước sinh hoạt phân tán *(các hộ/cá nhân được đưa vào danh sách đề nghị hỗ trợ phải được trên 50% số người tham dự cuộc họp đồng ý theo hình thức biểu quyết giơ tay hoặc bỏ phiếu kín).*

c) Trưởng thôn lập hồ sơ kết quả cuộc họp thành 02 bộ: 01 bộ do Trưởng thôn lưu, 01 bộ gửi Ủy ban nhân dân cấp xã.

d) Hồ sơ gồm: Biên bản họp thôn có chữ ký của chủ trì, thư ký cuộc họp, đại diện Mặt trận, đoàn thể, cấp ủy và một số hộ dân (theo Phụ lục 1) và Danh sách các hộ/cá nhân thụ hưởng chính sách (Phụ lục 2, Phụ lục 2A, Phụ lục 2B).

3. Bước 3: Niêm yết công khai, báo cáo kết quả rà soát của cấp xã

a) Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, tổng hợp hồ sơ của các thôn, kiểm tra quy trình bình xét ở thôn, niêm yết công khai kết quả rà soát danh sách hộ thụ hưởng chính sách tại Nhà văn hóa hoặc Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn và trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã; thông báo qua Đài truyền thanh cấp xã (nếu có) trong thời gian 03 ngày làm việc.

b) Trong thời gian niêm yết, thông báo công khai, trường hợp có khiếu nại của người dân, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình rà soát trong thời gian không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được khiếu nại; niêm yết công khai kết quả phúc tra tại Nhà văn hóa hoặc Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn và trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời gian 03 ngày làm việc.

Hết thời hạn niêm yết công khai và phúc tra (nếu có), Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, báo cáo bằng văn bản về Ủy ban nhân dân cấp huyện kết quả rà soát và danh sách đối tượng thụ hưởng chính sách trên địa bàn xã.

c) Hồ sơ 01 bộ, gồm: Văn bản của Ủy ban nhân dân cấp xã, kèm theo danh sách các hộ/cá nhân thụ hưởng chính sách cụ thể từng nội dung theo Phụ lục 3, Phụ lục 3A, Phụ lục 3B.

4. Bước 4: Tổng hợp trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt danh sách đối tượng

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện phân công Cơ quan phụ trách công tác dân tộc cấp huyện (Phòng Dân tộc hoặc Cơ quan được phân công) tổng hợp kết quả rà soát đối tượng thụ hưởng chính sách của cấp xã.

b) Kể từ ngày nhận được báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã, Cơ quan phụ trách công tác dân tộc cấp huyện chủ trì, phối hợp với các phòng chức năng có liên quan của huyện tổng hợp, kiểm tra/thẩm định nhu cầu của các xã, tham mưu trình Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành Quyết định phê duyệt danh sách đối tượng thụ hưởng chính sách theo quy định. Trường hợp kết quả rà soát danh sách đối tượng thụ hưởng chính sách của Ủy ban nhân dân cấp xã chưa đảm bảo theo yêu cầu thì đề nghị cấp xã tiến hành rà soát, bổ sung, hoàn thiện hoặc tiến hành lại các bước đảm bảo theo yêu cầu.

c) Sau khi nhận được văn bản trình của Cơ quan phụ trách công tác dân tộc cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành Quyết định phê duyệt danh sách đối tượng thụ hưởng chính sách làm cơ sở triển khai thực hiện việc hỗ trợ và vay vốn tín dụng từ Ngân hàng chính sách xã hội.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã; các cơ quan tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân đề xuất bằng văn bản gửi về Ban Dân tộc để tổng hợp, báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Phụ lục 1

(Kèm theo Quyết định số /2023/QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

UBND XÃ.....
THÔN/TỔ DÂN PHỐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....(tên thôn/tổ dân phố), ngày..... tháng ..... năm ....

BIÊN BẢN HỌP THÔN/ TỔ DÂN PHỐ
V/v thống nhất kết quả rà soát, xác định danh sách đối tượng hộ gia đình/cá nhân thụ hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở, đất ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề và nước sinh hoạt phân tán, năm .....

Hôm nay, ngày ..... tháng ..... năm 20....., tại thôn ..... *(ghi rõ địa điểm tổ chức họp)* đã tổ chức cuộc họp thống nhất kết quả rà soát, xác định danh sách đối tượng hộ gia đình/cá nhân thụ hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở, đất ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề và nước sinh hoạt phân tán trên địa bàn thôn.

I. Thành phần cuộc họp

- Chủ trì cuộc họp: *(ghi rõ họ, tên, chức danh)*

- Thư ký cuộc họp: *(ghi rõ họ, tên, chức danh)*

- Các thành phần tham gia *(ghi rõ số lượng, họ và tên, chức vụ từng đơn vị)*

+ Đại diện Ủy ban nhân dân xã:

Ông/bà:.....

+ Đại diện Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã

Ông/bà:.....

+ Đại diện tổ chức đảng, đoàn thể của thôn

Ông/bà:.....

Ông/bà:.....

+ Đại diện hộ gia đình tham gia: ..... hộ trên tổng số ..... hộ gia đình của thôn.

Tổng số người tham gia cuộc họp: ..... người.

1. Nội dung cuộc họp:

- Cuộc họp đã nghe ông (bà).....; Chức vụ:..... phổ biến tiêu chí quy định xác định đối tượng hộ gia đình/cá nhân được thụ hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở, đất ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề và nước sinh hoạt phân tán, năm..... thuộc Dự án 1 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

- Lấy ý kiến thành viên dự họp về kết quả rà soát, xác định danh sách đối tượng hộ gia đình/cá nhân thụ hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở, đất ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề và nước sinh hoạt phân tán, năm .....thuộc Dự án 1 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

2. Kết quả cuộc họp:

Các thành viên dự họp thống nhất kết quả rà soát, xác định danh sách đối tượng hộ gia đình/cá nhân thụ hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở, đất ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề và nước sinh hoạt phân tán trên địa bàn thôn ....., năm ..... thuộc Dự án 1; Cụ thể như sau:

+ Hỗ trợ nhà ở: ..... hộ;

+ Hỗ trợ đất ở: ..... hộ;

+ Hỗ trợ đất sản xuất: ..... hộ;

+ Hỗ trợ chuyển đổi nghề: ..... người;

+ Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán: ..... hộ.

(Danh sách chi tiết tại Phụ lục 2, Phụ lục 2A, Phụ lục 2B kèm theo).

- Các ý kiến khác:

.....
.....
.....
.....

Cuộc họp kết thúc vào lúc ..... giờ … phút cùng ngày. Đại diện các thành viên tham dự đã thống nhất nội dung biên bản; biên bản được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, 01 bản lưu tại thôn, 01 bản gửi Ủy ban nhân dân xã./.

ĐẠI DIỆN ỦY BAN MTTQVN XÃ *(Ký, họ tên)*	**TRƯỞNG THÔN/TỔ TRƯỞNG TỔ DÂN PHỐ (Chủ trì)** *(Ký, họ tên)*
ĐẠI DIỆN CẤP ỦY CHI BỘ THÔN *(Ký, họ tên)*	**ĐẠI DIỆN HỘ DÂN** *(Ký, họ tên)*

THƯ KÝ
(Ký, họ tên)

Phụ lục 2

(Kèm theo Quyết định số /2023/QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

DANH SÁCH

Hộ gia đình được thụ hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở, đất ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề và nước sinh hoạt phân tán năm...

STT	Họ và tên chủ hộ	Nơi cư trú	Thành phần dân tộc	Quyết định phê duyệt hộ nghèo	Nội dung hỗ trợ					Nhu cầu vay vốn tín dụng	Kết quả bình xét *(Số người đồng ý/tổng số người tham dự)*	Thuộc đối tượng ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
					Nhà ở	Đất ở	Đất sản xuất	Chuyển đổi nghề	Nước sinh hoạt phân tán				
(1)		*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
1													
2													
3													
4													
5													
...													

Ghi chú:

1. Nội dung hỗ trợ (từ cột 5 đến cột 10): Đánh dấu (x) vào ô tương ứng.
2. Việc xác định đối tượng thụ hưởng hỗ trợ đất ở (cột 6) phải gắn với hỗ trợ nhà ở (cột 5).
3. Hỗ trợ đất sản xuất (cột 7) và chuyển đổi nghề (cột 8): Chỉ được chọn 1 trong 2 hình thức.
4. Đối với hộ/cá nhân được hỗ trợ chuyển đổi nghề (cột 8), tiếp tục rà soát, xác định phương thức thực hiện hỗ trợ theo Phụ lục 2A.
5. Đối với hộ được hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán (cột 9), tiếp tục rà soát, xác định phương thức thực hiện hỗ trợ theo Phụ lục 2B.
6. Vay vốn tín dụng từ Ngân hàng CSXH (cột 10): Thực hiện theo hướng dẫn của Ngân hàng Chính sách xã hội.

THƯ KÝ
(Ký, họ tên)

Thôn....., ngày.....tháng .....năm 20...
TRƯỞNG THÔN/TỔ TRƯỞNG TỔ DÂN PHỐ
(Ký, họ tên)

Phụ lục 2A

(Kèm theo Quyết định số /2023/QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

DANH SÁCH

Hộ gia đình đăng ký phương thức thực hiện hỗ trợ chuyển đổi nghề năm....

STT	Họ và tên chủ hộ	Nơi cư trú	Thành phần dân tộc	Quyết định phê duyệt hộ nghèo	Phương thức thực hiện hỗ trợ chuyển đổi nghề				Nhu cầu vay vốn tín dụng	Thuộc đối tượng ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
					Mua sắm máy móc, nông cụ, làm dịch vụ sản xuất nông nghiệp	Học nghề	Chuyển sang làm ngành nghề trồng trọt, chăn nuôi, sản xuất	Kinh doanh khác			
(1)		*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*
1					x	x					
2							x		x		
3								x			
4							x				
5					x				x		
...									x		

**Lưu ý:* Nội dung (từ cột 5 đến cột 9): Đánh dấu (x) vào ô tương ứng.

THƯ KÝ
(Ký, họ tên)

Thôn....., ngày.....tháng .....năm 20...
TRƯỞNG THÔN/ TỔ TRƯỞNG TỔ DÂN PHỐ
(Ký, họ tên)

Phụ lục 2B

(Kèm theo Quyết định số /2023/QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

DANH SÁCH

Hộ gia đình đăng ký phương thức thực hiện hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán năm...

STT	Họ và tên chủ hộ	Nơi cư trú	Thành phần dân tộc	Quyết định phê duyệt hộ nghèo	Phương thức thực hiện hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán				Thuộc đối tượng ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
					Đào giếng	Mua vật dụng dẫn nước, chứa nước *(lu, bồn, téc...)*	Tự làm bể chứa nước	Tự tạo nguồn nước		
(1)		*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*
1										
2										
3										
4										
5										
...										

**Lưu ý:* Nội dung (từ cột 5 đến cột 8): Đánh dấu (x) vào ô tương ứng.

THƯ KÝ
(Ký, họ tên)

Thôn....., ngày.....tháng .....năm 20...
TRƯỞNG THÔN/TỔ TRƯỞNG TỔ DÂN PHỐ
(Ký, họ tên)

Phụ lục 3

(Kèm theo Quyết định số /2023/QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

TỔNG HỢP DANH SÁCH

Hộ gia đình được thụ hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở, đất ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề và nước sinh hoạt phân tán năm .....

STT	Họ và tên chủ hộ	Nơi cư trú	Thành phần dân tộc	Quyết định phê duyệt hộ nghèo	Nội dung hỗ trợ					Nhu cầu vay vốn tín dụng	Thuộc đối tượng ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
					Nhà ở	Đất ở	Đất sản xuất	Chuyển đổi nghề	Nước sinh hoạt phân tán			
(1)		*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*
1												
2												
3												
4												
5												
...												

Ghi chú:

1. Nội dung hỗ trợ (từ cột 5 đến cột 10): Đánh dấu (x) vào ô tương ứng.
2. Việc xác định đối tượng thụ hưởng hỗ trợ đất ở (cột 6) phải gắn với hỗ trợ nhà ở (cột 5).
3. Hỗ trợ đất sản xuất (cột 7) và chuyển đổi nghề (cột 8): Chỉ được chọn 1 trong 2 hình thức.
4. Đối với hộ/cá nhân được hỗ trợ chuyển đổi nghề (cột 8), tiếp tục rà soát, xác định phương thức thực hiện hỗ trợ theo Phụ lục 3A.
5. Đối với hộ được hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán (cột 9), tiếp tục rà soát, xác định phương thức thực hiện hỗ trợ theo Phụ lục 3B.
6. Vay vốn tín dụng từ Ngân hàng CSXH (cột 10): Thực hiện theo hướng dẫn của Ngân hàng Chính sách xã hội.

NGƯỜI TỔNG HỢP
(Ký, họ tên)

....., ngày.....tháng .....năm 20...
TM. UỶ BAN NHÂN DÂN XÃ .....

Phụ lục 3A

(Kèm theo Quyết định số /2023/QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

TỔNG HỢP DANH SÁCH

Hộ gia đình đăng ký phương thức thực hiện hỗ trợ chuyển đổi nghề năm.....

STT	Họ và tên chủ hộ	Nơi cư trú	Thành phần dân tộc	Quyết định phê duyệt hộ nghèo	Phương thức thực hiện hỗ trợ chuyển đổi nghề				Nhu cầu vay vốn tín dụng	Thuộc đối tượng ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
					Mua sắm máy móc, nông cụ, làm dịch vụ sản xuất nông nghiệp	Học nghề	Chuyển sang làm ngành nghề trồng trọt, chăn nuôi, sản xuất	Kinh doanh khác			
(1)		*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*
1					x	x					
2							x		x		
3								x			
4							x				
5					x				x		
...									x		

**Lưu ý:* Nội dung (từ cột 5 đến cột 9): Đánh dấu (x) vào ô tương ứng.

....., ngày.....tháng .....năm 20...

NGƯỜI TỔNG HỢP
(Ký, họ tên)

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN XÃ .....

Phụ lục 3B

(Kèm theo Quyết định số /2023/QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

TỔNG HỢP DANH SÁCH

Hộ gia đình đăng ký phương thức thực hiện hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán năm.....

STT	Họ và tên chủ hộ	Nơi cư trú	Thành phần dân tộc	Quyết định phê duyệt hộ nghèo	Phương thức thực hiện hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán				Thuộc đối tượng ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
					Đào giếng	Mua vật dụng dẫn nước, chứa nước *(lu, bồn, téc...)*	Tự làm bể chứa nước	Tự tạo nguồn nước		
(1)		*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*
1					x	x				
2							x			
3						x		x		
4							x			
5					x					
...										

**Lưu ý:* Nội dung (từ cột 5 đến cột 8): Đánh dấu (x) vào ô tương ứng.

NGƯỜI TỔNG HỢP
(Ký, họ tên)

....., ngày.....tháng .....năm 20...
TM. UỶ BAN NHÂN DÂN XÃ.....